

# Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Tây nguyên

**Đinh Thị Trang\*, Lê Quang Hùng\*\***

\*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

\*\*TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Received:18/3/2024; Accepted:26/3/2024; Published:02/4/2024

**Abstract:** The article addresses the current situation of skills in organizing visual activities of students in the field of preschool education. The article reflects the results on the level of formation of skills in organizing creative activities of students and the level of actively participating in training skills in organizing creative activities of students majoring in preschool education at the University. study in the Central Highlands.

**Keywords:** Lecturers, students, skills in organizing visual activities, preschool education

## 1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kỹ năng (KN) tổ chức hoạt động tạo hình (HĐTH) là cần thiết cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN). Các KN cần rèn luyện bao gồm: KN chuẩn bị cho HĐTH; KN lập kế hoạch HĐTH; KN tiến hành HĐTH; KN đánh giá hiệu quả tổ chức HĐTH.

Kết quả khảo sát cho thấy KN tổ chức HĐTH của SV đánh giá tập trung ở mức độ trung bình và quá trình rèn luyện kỹ năng (RLKN) tổ chức HĐTH cho SV chưa thực sự được quan tâm và thực hiện thường xuyên qua các hoạt động học tập tại Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN), trong thực tập sư phạm (TTSP) ở trường mầm non (TMN) cũng như hoạt động tự rèn luyện (RL) của SV chưa có sự đồng đều. Đây là một trong những nguyên nhân của sự hạn chế về phương pháp giảng dạy cũng như RLKN tổ chức HĐTH cho SV chưa phù hợp với thực tiễn chương trình GDMN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng các KN tổ chức HĐTH của SV

Để đánh giá hiệu quả thực hiện các KN tổ chức HĐTH của SV, chúng tôi tiến hành khảo sát 21 giảng viên khoa Sư phạm (GVKSP), 10 giáo viên mầm non (GVMMN) và 273 SV tự đánh giá, các giờ thực hiện tổ chức HĐTH của SV trong hoạt động học tập tại Trường ĐHTN và TTSP tại TMN. Kết quả thể hiện tại bảng 2.1:

Bảng 2.1. Đánh giá kết quả KN tổ chức HĐTH của SV

TT	Các KN	GVCD		GVMN		SV	
		m	Sd	m	Sd	m	Sd
1	KN chuẩn bị cho HĐTH						

1.1	KN nghiên cứu đối tượng HĐTH.	3,38	0,49	3,03	0,52	3,29	0,64
1.2	KN xác định mục tiêu cho HĐTH	2,30	0,74	2,79	0,66	3,03	0,69
1.3	KN xác định nội dung cho HĐTH	3,30	0,53	3,41	0,53	3,43	0,58
1.4	KN xác định đồ dùng, PT, NVL và MT cho HĐTH	3,40	0,76	3,37	0,9	3,61	0,76
1.5	KN xác định hình thức tổ chức HĐTH	3,45	0,7	3,4	0,96	3,48	0,72
<b>2 KN lập kế hoạch hoạt động tạo hình</b>							
2.1	KN trình bày, biểu đạt mục tiêu HĐTH	2,27	0,76	2,88	0,65	3,02	0,68
2.2	KN trình bày và biểu đạt nội dung HĐTH	3,27	0,55	3,09	0,43	3,49	0,69
2.3	KNTK đồ dùng, PT, NVL và MT.	3,07	0,8	3,26	0,85	3,30	0,79
2.4	KNTK các hoạt động học tập của trẻ.	3,37	0,58	3,13	0,34	3,12	0,67
2.5	KNTK tiêu chí, thang đánh giá cho HĐTH.	2,85	0,58	2,80	0,74	3,01	0,69
<b>3 KN tiến hành hoạt động tạo hình</b>							
3.1	KN dẫn dắt trẻ tham gia hoạt động.	3,43	0,96	3,50	0,69	3,53	0,77
3.2	KN sử dụng đồ dùng trực quan trong HĐTH	3,18	0,65	3,02	0,54	3,42	0,57
3.3	KN thao tác, chỉ dẫn trực quan.	3,10	0,73	3,15	0,58	3,14	0,74
3.4	KN dẫn dắt, khơi gợi nhu cầu, ý tưởng sáng tạo cho trẻ	3,30	0,56	3,04	0,53	3,26	0,62
3.5	KN bao quát, điều khiển HĐTH.	3,12	0,64	3,07	0,51	3,13	0,74
3.6	KN xử lí các tình huống sư phạm trong HĐTH.	3,23	0,59	3,01	0,54	3,12	0,69
3.7	KN tổ chức HĐ nhận xét, chia sẻ và hướng dẫn trẻ tự...	3,10	0,60	3,11	0,58	3,26	0,53
<b>4 KN đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động tạo hình</b>							

4.1	KN đánh giá mức độ hiệu quả của mục tiêu HĐTH.	2,52	0,62	2,79	0,82	3,03	0,65
4.2	KN đánh giá mức độ hiệu quả việc sử dụng đồ dùng...	3,37	0,86	3,34	0,68	3,26	0,71
4.3	KN đánh giá mức độ tham gia của trẻ trong HĐTH.	3,03	0,66	3,03	0,55	3,07	0,69
4.4	KN tổng kết, rút kinh nghiệm HĐTH.	2,83	0,59	2,90	0,53	3,02	0,70

### 1) KN chuẩn bị cho hoạt động tạo hình

1.1) KN nghiên cứu đối tượng HĐTH: Đánh giá mức độ hiệu quả KN này của SV với điểm trung bình là: GVKSP (m= 3,38); GVMN (m= 3,30) và SV tự đánh giá (m=3,29). 1.2) KN xác định mục tiêu cho HĐTH: Điểm trung bình mức độ thực hiện KN này được đánh giá như sau: GVKSP (m= 2,30); GVMN (m= 2,79) và SV tự đánh giá (m= 3,03). 1.3) KN xác định nội dung cho HĐTH: Đánh giá hiệu quả của KN này của GVKSP (m=3,30); GVMN (m=3,41) và SV tự đánh giá mức là (m=3,43). 1.4) KN xác định đồ dùng, phương tiện, nguyên vật liệu và môi trường cho HĐTH: Đánh giá mức độ thực hiện KN này của GVCĐ (m=2,94); GVMN (m=3,02) và SV tự đánh giá là (m=3,10). 1.5) KN xác định hình thức tổ chức HĐTH: Đánh giá hiệu quả KN này của GVKSP (m=3,45); GVMN (m=3,40) và SV tự đánh giá mức độ thực hiện KN (m=3,48). Tại trường ĐHTN, SV thực hành rèn luyện KN tổ chức HĐTH trong môi trường giả lập, các hình thức HĐ được giới thiệu cho SV chủ yếu là dưới hình thức học tập lí thuyết.

### 2) KN lập kế hoạch hoạt động tạo hình

2.1) KN trình bày, biểu đạt mục tiêu HĐTH: Đánh giá mức độ thực hiện KN này của GVKSP (m=2,27); GVMN (m=2,88) và SV tự đánh giá là (m=3,02). Qua nghiên cứu sản phẩm (bản kế hoạch) của SV, chúng tôi nhận thấy đa số SV diễn đạt mục tiêu một cách chung chung. 2.2) KN trình bày, biểu đạt nội dung HĐTH: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện KN này của GVKSP (m=3,27); GVMN (m=3,09) và SV tự đánh giá mức độ thực hiện KN này (m=3,49). Kết quả nghiên cứu sản phẩm của SV cũng cho thấy, phần lớn SV biểu đạt nội dung HĐTH còn chưa rõ nét với mục tiêu của hoạt động. 2.3) KN thiết kế đồ dùng, phương tiện, nguyên vật liệu và môi trường: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện KN này của GVKSP (m=3,07); GVMN (m=3,26) và SV tự đánh giá mức độ thực hiện KN này (m=3,30). Chúng tôi nhận thấy đa số SV chuẩn bị tương đối tốt về nguyên vật liệu, phương tiện và môi trường cho hoạt động. 2.4) KN thiết kế các hoạt động học tập của trẻ: Về mức độ hiệu quả KN này của SV, được đánh giá GVKSP (m=

3,37); GVMN (m= 3,13); SV tự đánh giá (m= 3,12). Đa số các bạn SV xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTH theo định hướng cá nhân, hoàn thành các nội dung hoạt động còn dập khuôn và cứng nhắc, chưa chú ý đến hoạt động học tập của trẻ. 2.5) KN thiết kế tiêu chí, thang đánh giá cho HĐTH: Đánh giá hiệu quả thực hiện KN này của SV, cụ thể GVKSP (m= 2,85); GVMN (m= 2,80); SV tự đánh giá (m= 3,01). Nhìn chung, các SV khi thực hiện thao tác này là khá lúng túng, SV chưa xác định được tiêu chí đánh giá bám sát mục tiêu HĐTH.

### 3) KN tiến hành hoạt động tạo hình

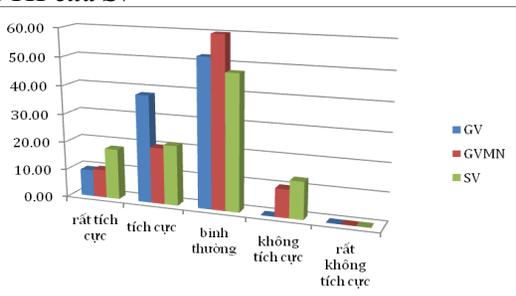
3.1) KN dẫn dắt trẻ tham gia hoạt động: Kết quả đánh giá mức độ thực hiện KN này của SV, được đánh giá GVKSP (m= 3,43); GVMN (m= 3,50); SV tự đánh giá (m= 3,53). Nhìn chung, KN này được SV thực hiện khá tốt, tạo được không khí đầu giờ sôi nổi, kích thích được sự hứng thú của trẻ. 3.2) KN sử dụng đồ dùng trực quan trong HĐTH: Đánh giá hiệu quả thực hiện thao tác này của SV, được đánh giá GVKSP (m= 3,18); GVMN (m= 3,02); SV tự đánh giá (m= 3,42). Kết quả cho thấy SV khá tự tin với thao tác sử dụng đồ dùng trực quan cho tổ chức HĐTH của mình. 3.3) KN thao tác, chỉ dẫn trực quan: Cả ba nhóm đối tượng đều đánh giá mức độ thực hiệu quả KN này của SV ở mức độ trung bình. Trong đó, GVKSP (m= 3,10); GVMN (m= 3,15); SV tự đánh giá (m= 3,14). Kết quả thống kê cho thấy sự tương đồng của cả ba nhóm đối tượng khi đánh giá hiệu quả KN này của SV. 3.4) KN dẫn dắt, khơi gợi nhu cầu và ý tưởng sáng tạo cho trẻ: Tổng điểm trung bình đánh giá mức độ hiệu quả KN này của SV từ ba nhóm đối tượng là GVKSP (m= 3,30); GVMN (m= 3,04); SV tự đánh giá (m= 3,26). Thông qua quan sát, chúng tôi nhận thấy SV thực hiện khá tốt công tác gợi mở dẫn dắt trẻ chia sẻ, bộc lộ các ý định tạo hình. 3.5) KN bao quát, điều khiển HĐTH: Đánh giá mức độ thực hiện KN là GVKSP (m= 3,12); GVMN (m= 3,07); SV tự đánh giá (m= 3,13). Kết quả cho thấy, khi tổ chức hoạt động SV chưa thực sự bao quát được trẻ, còn cần rất nhiều sự trợ giúp từ bạn SV trong nhóm thực tập, thậm chí nhiều SV còn phải nhờ đến GVMN mới có thể thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ. 3.6) KN xử lí các tình huống sư phạm trong HĐTH: Kết quả đánh giá KN này của SV cụ thể như sau: GVKSP (m= 3,23); GVMN (m= 3,01); SV tự đánh giá (m= 3,12). Qua quan sát hoạt động, chúng tôi nhận khi gặp tình huống, SV do khả năng bao quát, kinh nghiệm xử lí còn hạn chế nên hiệu quả còn chưa cao, thậm chí có SV còn trốn tránh, vờ như không thấy. 3.7) KN tổ chức hoạt động

nhận xét, chia sẻ và hướng dẫn trẻ tự đánh giá sản phẩm: Tổng điểm trung bình mức độ hiệu quả KN này của SV được ba nhóm đối tượng đánh giá ở mức độ GVKSP ( $m=3,10$ ); GVMN ( $m=3,11$ ); SV tự đánh giá ( $m=3,26$ ). Đây là một KN quan trọng, tuy nhiên SV thực hiện thao tác này còn chậm, việc trưng bày sản phẩm của trẻ còn chưa hợp lí.

**4) Kỹ năng đánh giá hiệu quả tổ chức HĐTH**

4.1) KN đánh giá mức độ hiệu quả của mục tiêu HĐTH: Đánh giá mức độ thực hiện KN này của GVKSP ( $m=2,52$ ); GVMN ( $m=2,79$ ); SV tự đánh giá ( $m=3,03$ ). Chúng tôi nhận thấy, đa số SV gặp hạn chế ở KN này do công tác xác định mục tiêu, trình bày mục tiêu của SV còn chưa hiệu quả. 4.2) KN đánh giá mức độ hiệu quả của việc sử dụng đồ dùng, phương tiện, nguyên vật liệu và môi trường: Kết quả cụ thể của từng nhóm đối tượng như sau: GVKSP ( $m=3,37$ ); GVMN ( $m=3,34$ ); SV tự đánh giá ( $m=3,26$ ). Đa số SV nhận biết được mức độ hiệu quả của việc sử dụng phương tiện, nguyên vật liệu và môi trường cho HĐTH. 4.3) KN đánh giá mức độ tham gia của trẻ trong HĐTH: Đánh giá mức độ tham gia của trẻ trong tổ chức HĐTH là khâu quan trọng tạo điều kiện cho SV nhìn nhận một cách sâu sắc về hiệu quả, tính hấp dẫn của hoạt động; từ đó ra quyết định điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động tiếp theo. Đánh giá hiệu quả thực hiện KN này của SV GVKSP ( $m=3,03$ ); GVMN ( $m=3,03$ ); SV tự đánh giá ( $m=3,07$ ). 4.4) KN tổng kết, rút kinh nghiệm HĐTH: Là thao tác quan trọng tạo điều kiện cho SV có cơ hội được nhìn nhận, đưa ra các điều chỉnh bổ sung kịp thời, tăng cường hiệu quả cho các HĐTH tiếp theo. Đánh giá hiệu quả thực hiện KN này của SV, GVKSP ( $m=2,83$ ); GVMN ( $m=2,90$ ); SV tự đánh giá ( $m=3,02$ ).

**2.2. Thực trạng khi tham gia rèn luyện KN tổ chức HĐTH của SV**



Biểu đồ 2.1. Thực trạng khi tham gia rèn luyện KN tổ chức HĐTH của SV

Nhằm đánh giá mức độ tham gia của SV trong quá trình rèn luyện KN tổ chức HĐTH tại Trường ĐHTN dưới sự hướng dẫn của các GVKSP và RLKN tại các TMN. Chúng tôi sử dụng câu hỏi với thang đo

đánh giá gồm 5 mức độ: rất tích cực, tích cực, bình thường, không tích cực, rất không tích cực.

Bảng 2.2. Mức độ tham gia rèn luyện KN tổ chức HĐTH của SV

Mức độ	GV		GVMN		SV	
	SL	%	SL	%	SL	%
Rất tích cực	2	9,52	1	10,00	49	17,95
Tích cực	8	38,10	2	20,00	58	21,25
Bình thường	11	52,38	6	60,00	130	47,62
Không tích cực	0	0,00	1	10,00	36	13,19
Rất không tích cực	0	0,00	0	0,00	0	0,00

Kết quả cho thấy giảng viên đánh giá mức độ tham gia RLKN tổ chức HĐTH của SV: 1) trong học tập tại Trường ĐHTN ở mức độ rất tích cực là 9,52% (2/21 GV); tích cực là 38,10% (8/21GV) và bình thường là 52,38% (2/21 GV). 2) trong các đợt TTSP tại trường MN từ phía các GVMN như sau: ở mức rất tích cực là 10,00% (1/10 GVMN); tích cực là 20,00% (2/10 GVMN); bình thường là 60,00% (6/10 GVMN) và không tích cực là 10,00% (1/10 GVMN). 3) SV tự đánh giá ở mức độ rất tích cực là 17,95% (49/273SV); tích cực là 21,25% (58/273SV); bình thường là 47,62% (130/273SV) và ở mức không tích cực là 13,19% (36/273SV). Từ những đánh giá trên, chúng tôi nhận thấy mức độ tham gia RLKN tổ chức HĐTH của SV tại Trường ĐHTN và tại trường MN có sự chênh lệch khá lớn.

**3. Kết luận**

Phần lớn giảng viên Trường ĐHTN, GVMN và SV đều nhận thức được vai trò quan trọng của KN tổ chức HĐTH cũng như sự cần thiết của việc RLKN này cho SV. Nhìn chung KN tổ chức HĐTH của SV đánh giá tập trung ở mức độ trung bình, một số KN còn ở mức độ thấp và chưa có sự đồng đều. Quá trình RLKN tổ chức HĐTH cho SV chưa thực sự đạt hiệu quả tích cực, chưa thực sự được quan tâm và thực hiện thường xuyên qua các hoạt động học tập tại Trường ĐHTN, trong TTSP ở trường MN cũng như hoạt động tự RL của SV.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Nguyễn Lăng Bình, Lê Đức Hiền (2004), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.  
 [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quyết định 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, Hà Nội.  
 [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.